

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 28/12/2017

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		P6+TTC1	7:25	14+8	0+0		14+8	0+0	
2		MRM	7:25	20	0		0	0	
3		AMD+P6+P9	7:25	11+11+0	0+0+0		8+12+1	0+0+0	
4		VSP01	7:25	22	0		22	0	
5		P8+PPD+BK4	9:25	6+16+0	0+0+0		0+18+0	0+0+0	TRAN 4 PAX PPD-BK4
6		AMD+TGTH5+HSD	9:25	17+2+2	0+0+0		2+3+3	0+0+0	
7		MRM	9:25	20	0		0	0	
8		TD2+PVD2+JS2	9:25	9+2+11	0+0+0		0+2+7	0+0+0	
9		CLO+P8	11:25	3+1+17	0+0+0		0+0+22	0+0+0	
10		RP3+CTK3	11:25	8+14	0+0		4+11	0+0	
11		P4+TTC2+TTC3	11:25	11+6+5	0+0+0		4+7+6	0+0+0	
12		VSP01+BK5	13:25	11+11	0+0		7+1	0+0	
13		RC4+RP2+PPD	13:25	5+4+13	0+0+0		0+0+22	0+0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 28/12/2017	TO: P6 - TTC1	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: Hạnh - TUYỀN - PTUẤN	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX.W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN NGÔ HOAN	P6	67	1	6		65	YTE	Vietnamese
2	KIRICHENKO S.P	P6	03	1	6		75	KH-THAC	Russian
3	RAMIL KROGHLUYEV	P6	04	1	8		74	KH-THAC	Russian
4	THAI TRONG BINH	P6	05	1	11		83	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐẶNG THO TAM	P6	09	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
6	PHƯƠNG VĂN MINH	P6	10-11	2	10		71	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN HUU NHAN	P6					68	KH-THAC	Vietnamese
8	HA DUY ĐÔNG	P6	07	1	4		88	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐO VĂN TÙNG	P6	14	1	6		64	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐẶNG ĐÌNH HOA	P6	08	1	6		59	KH-THAC	Vietnamese
11	TRẦN HUY THAI	P6	13	1	10		78	KH-THAC	Vietnamese
12	PHẠM NGỌC AN	P6	12	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
13	PHAN BAO TOAN	P6	06	1	5		79	KH-THAC	Vietnamese
14	LÊ QUANG MINH	P6					78	KH-THAC	Vietnamese
15	ĐÌNH VĂN THANH	TTC1	67	1	4	6	70	KH-THAC	Vietnamese
16	TRẦN LINH HOẠT	TTC1	63-64	2	10		73	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN SƠN TÙNG	TTC1	69	1	2		76	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN XUAN THUƠNG	TTC1	68	1	9		83	KH-THAC	Vietnamese
19	DƯƠNG VĂN CƯỜNG	TTC1	65-66	2	10		76	KH-THAC	Vietnamese
20	LÊ VĂN DUNG	TTC1	60	1	7		70	CODIEN	Vietnamese
21	ĐẶNG ĐÌNH TUẤN	TTC1	61	1	9		72	CODIEN	Vietnamese
22	NGUYEN VAN HUNG	TTC1	62	1	4		65	GETRACO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P6	14	13	82	1.014	0	14		
2	TTC1	8	10	55	585	6	8		
TOTAL		22	23	137	1.599	6	22		
WEIGHT KG				137	1.599	6			

GRAND TOAL: 1.748 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 28-Dec-17	TO: AMD - P6 - P9	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: Phong - TTrung - Luy - Toàn	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PETE BALL	AMD	66-67	2	17		124	KH-THAC	Saudi Arabia
2	TRINH THUONG MAI	AMD	75-76	2	10		60	KH-THAC	Vietnamese
3	PHAM TUAN HA	AMD	73	1	10		67	KH-THAC	Vietnamese
4	DUONG CHI PHONG	AMD	70	1	5	40	65	KH-THAC	Vietnamese
5	DAO CONG BINH	AMD	71	1	7		74	KH-THAC	Vietnamese
6	PHAM VAN QUANG	AMD	69	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
7	HOANG VAN SAU	AMD	68	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
8	VU VIET THANG	AMD	74	1	7		62	KH-THAC	Vietnamese
9	TRAN VAN LOI	AMD	100	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
10	PHAM NGOC THACH	AMD	72	1	5		57	KH-THAC	Vietnamese
11	BUI XUAN THUY	P6	76	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
12	LE QUANG HUY	P6	80	1	5	10	65	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐẶNG TRỌNG GIAO	P6					65	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN VAN TUAN	P6	81	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
15	HOANG TIEN DUNG	P6	84	1	7		85	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN ĐẠI THẮNG	P6	78	1	5		100	KH-THAC	Vietnamese
17	TRAN XUAN KHANH	P6	79	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
18	LE VAN TAI	P6	86	1	5		80	GETRACO	Vietnamese
19	NGUYEN QUANG PHO	P6	83	1	5		60	GETRACO	Vietnamese
20	TRAN DUY HUNG	P6	82	1	5		60	GETRACO	Vietnamese
21	LE VAN HAN	P6	77	1	5		60	GETRACO	Vietnamese
22	TRAN QUANG UY	P6	85	1	5		70	GETRACO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	10	12	76	696	40	8		
2	P6	12	11	57	850	10	12		
3	P9	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		22	23	133	1.546	50	21		
WEIGHT KG				133	1.546	50			

GRAND TOAL: 1.729 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 28-Dec-17	TO: MRM	AIRCRAFT: 424	ETD: 07:50
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: Bằng - L Hải - thông - THẢO	ETA: 09:30
VANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN DINH CUONG	MRM	65	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYEN GIA CHINH	MRM	64	1	3		50	KHOAN	Vietnamese
3	TRAN SY VUONG	MRM	66	1	3		67	KHOAN	Vietnamese
4	VARENOV GRIGORII	MRM	59	1	5		73	KHOAN	Russian
5	ZHURAVLEV ANATOLII	MRM	70	1	10		75	KHOAN	Russian
6	DENIKIN SERGEY	MRM	83	1	15		92	KHOAN	Russian
7	FERAFONTOV EVGENY	MRM	69	1	5		98	KHOAN	Russian
8	ABAYDULLIN MARS	MRM	51	1	5		90	KHOAN	Russian
9	BABKO RADAMES	MRM	52	1	5		92	KHOAN	Russian
10	KIMAKOVSKII STANISLAV	MRM	54	1	5		91	KHOAN	Russian
11	KARAVKA ANTON	MRM	60	1	7		85	KHOAN	Russian
12	MIRONENKO VITALII	MRM	67-68	2	14		74	KHOAN	Russian
13	BYKOV ARTUR	MRM	56	1	5		110	KHOAN	Russian
14	IAKUNIN IGOR	MRM	61	1	5		100	KHOAN	Russian
15	VIRIN ALVIN	MRM	50	1	10		95	KHOAN	Russian
16	GOIAEV ALEKSEI	MRM	57-58	2	12		92	KHOAN	Russian
17	KRUPNIKOV ALEXANDER	MRM	53	1	10		100	KHOAN	Russian
18	KUMBA ZHAN ROBER	MRM	49	1	7		75	KHOAN	Russian
19	LELNIKOV ANDREI	MRM	55	1	5		85	KHOAN	Russian
20	ORUDZHEV SHUKURULLA	MRM	62	1	7		83	KHOAN	Russian
21	RATUSHNYI	MRM	71	1	7		80	KHOAN	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	21	23	148	1.777	0	0		
	TOTAL	21	23	148	1.777	0	0		
	WEIGHT KG			148	1.777	0			

GRAND TOAL: 1.925 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 28/12/2017	TO: VSP01	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:40
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: HUNG - Nam - MQUAN	ETA: 09:20
TRANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BONDAREV	VSP01	90-91	2	16	30	102	KH-THAC	Russian
2	ROMANOV	VSP01	76	1	6		115	KH-THAC	Russian
3	PHAN TAT THANG	VSP01	80	1	5		65	YTE	Vietnamese
4	TRUBOCHKIN	VSP01	77	1	10		84	KH-THAC	Russian
5	TRAN BUI TOAN	VSP01	82	1	7		58	KH-THAC	Vietnamese
6	LE TRUONG SA	VSP01	83	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
7	PHAN VAN SON	VSP01	87	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
8	TRAN VAN CHAU	VSP01	81	1	3		69	KH-THAC	Vietnamese
9	PHAN THANH HA	VSP01					74	KH-THAC	Vietnamese
10	PHAN VAN TRUONG	VSP01	93	1	9		61	KH-THAC	Vietnamese
11	HUYNH HAI	VSP01	78	1	8		95	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐẶNG ĐỨC ANH	VSP01					67	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN XUAN THUY	VSP01					70	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN TRONG THUC	VSP01	96	1	9		73	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN HUU TOAN	VSP01	89	1	6		78	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN QUOC TUAN	VSP01	79	1	2		67	KH-THAC	Vietnamese
17	TO HUNG DUNG	VSP01	88	1	7		78	KH-THAC	Vietnamese
18	TRINH TIEN BINH	VSP01	85	1	5		85	KH-THAC	Vietnamese
19	BORVINSKII	VSP01	92	1	11		90	KH-THAC	Russian
20	LE SY KHOI	VSP01					85	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN ĐỨC THIÊN	VSP01	84	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYEN VAN THANH	VSP01	86	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP01	22	19	122	1.689	30	22		
	TOTAL	22	19	122	1.689	30	22		
	WEIGHT KG			122	1.689	30			

GRAND TOAL: 1.841 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 28-Dec-17	TO: P8 - PPD - BK4	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:30
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: Hạnh - TUYỀN - PTUẤN	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN VAN QUY	P8	92	1	3	3	65	KH-THAC	Vietnamese
2	PHAM VAN ĐÔNG	P8	93-94	2	18		82	YTE	Vietnamese
3	HỒ CHÈ LINH	P8	97,99	2	12		78	KH-THAC	Vietnamese
4	TRẦN ĐÌNH TỰ	P8	47	1	10		77	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN KIM CƯƠNG	P8	95	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN VAN HONG	P8	96	1	4		62	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN ĐANG NGUYEN	PPD	94	1	7	90	80	PSV	Vietnamese
8	TRẦN MINH THUẬN	PPD	99	1	5		74	PSV	Vietnamese
9	NGUYEN VAN NAM	PPD					60	PSV	Vietnamese
10	NGUYEN VAN SA	PPD	93	1	5		65	PSV	Vietnamese
11	NGUYEN NGOC LINH	PPD	92	1	5		70	PSV	Vietnamese
12	TRẦN VĂN PHÚC	PPD	96	1	6		90	PSV	Vietnamese
13	PHẠM XUÂN HÙNG	PPD	91	1	4		65	PSV	Vietnamese
14	LE TIEN LOI	PPD	97	1	2		74	PSV	Vietnamese
15	HOANG VAN DOANH	PPD	98	1	4		64	PSV	Vietnamese
16	NGUYEN ĐỨC HIỆP	PPD	90	1	4		70	PSV	Vietnamese
17	HOANG XUÂN ĐÔNG	PPD	700	1	5		62	PSV	Vietnamese
18	THIEU VAN SU	PPD					63	PSV	Vietnamese
19	NGUYEN VAN ĐỨC	PPD	95	1	5		59	PSV	Vietnamese
20	NGUYEN TIEN CHUONG	PPD					68	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN HUY DU	PPD	07-08,87	3	14		90	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P8	6	8	50	429	3	0		CHUYEN 4 PAX PPD-BK4
2	PPD	15	14	66	1.054	90	18	4	
3	BK4	0	0	0	0	0	0		
TOTAL		21	22	116	1.483	93	18		
WEIGHT KG				116	1.483	93			

GRAND TOAL: 1.692 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 28/12/2017	TO: AMD - TGTH5 - HSD	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:35
FLIGHT: 6	FROM: VT	CREW: Phong - TTrung - Luy - Toàn	ETA: 11:15
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LE QUY DON	AMD	01	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
2	LE PHONG VIEN	AMD	02	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN THANH TAN	AMD	08	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
4	TRAN DUC CUONG	AMD	12	1	7		62	KH-THAC	Vietnamese
5	PHAM VIET DUC	AMD	13	1	7		78	KH-THAC	Vietnamese
6	TRAN TRUNG KIEN	AMD	07	1	5		90	KH-THAC	Vietnamese
7	TRAN HIEU THAO	AMD	10	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
8	PHAM ANH DUC	AMD	14-16	3	17		71	KH-THAC	Vietnamese
9	PHAM TUAN ANH	AMD	20	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
10	LE THANH TAN	AMD	05	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN VAN VINH	AMD	17	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN XUAN THUY	AMD	18-19	2	15	30	75	KH-THAC	Vietnamese
13	CHU DUC CHI	AMD	03-04	2	12		63	KH-THAC	Vietnamese
14	LA NGOC MANH	AMD	09	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
15	VU HUU QUYET	AMD	11	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN DINH KHOI	AMD	21-22	2	17		60	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN HOANG DAN	AMD	23-24	2	10		58	KH-THAC	Vietnamese
18	NGO VAN BAC	AMD	06	1	10		60	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN HUU LUAT	TGTH5	93	1	7		63	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYEN DINH CU	TGTH5	91-92	2	17		60	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN MANH HUNG	HSD	73-74	2	12		70	KH-THAC	Vietnamese
22	LE VAN PHANG	HSD	72	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	18	24	146	1.224	30	2		
2	TGTH5	2	3	24	123	0	3		
3	HSD	2	3	19	135	0	3		
TOTAL		22	30	189	1.482	30	8		
WEIGHT KG				189	1.482	30			

GRAND TOAL: 1.701 KGS

VSP REP
[Signature]

VNH REP.
[Signature]

CAPTAIN
[Signature]



FLIGHT MANIFEST



DATE: 28/12/2017	TO: TD2 - PVD2 - JS2	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:40
FLIGHT: 08	FROM: VT	CREW: HUNG - Nam - MQUÂN	ETA: 11:20
VANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN VAN THUC	TD2	28	1	11		77	KHOAN	Vietnamese
2	PHAM VAN Y	TD2	81	1	12	71	79	DVL	Vietnamese
3	LUU BA XO	TD2	97	1	8		77	DVL	Vietnamese
4	NGUYEN HUU VIET	TD2	29	1	14		64	DVL	Vietnamese
5	LE HOAI THIEN	TD2	30-31	2	17		77	DVL	Vietnamese
6	NGUYEN VAN THU	TD2	96	1	11		69	DVL	Vietnamese
7	TRAN VAN NGHIA	TD2	99,700	2	15		85	DVL	Vietnamese
8	NGUYEN HUNG DUNG	TD2	80	1	7		77	DVL	Vietnamese
9	VU THANH DUONG	TD2	98	1	6		78	DVL	Vietnamese
10	TRAN CONG BINH	PVD2	68	1	9		66	DVL	Vietnamese
11	TA KIM HAI	PVD2	69	1	9		72	DVL	Vietnamese
12	NGO VIET PHUONG	JS2	29	1	5		84	KHOAN	Vietnamese
13	ROBERT LOGAN	JS2	24-25	2	22		130	KHOAN	American
14	MARCEL STEPHANE	JS2	26	1	12		68	KHOAN	French
15	PHAM QUANG HUNG	JS2	28	1	4		79	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN VAN KHUE	JS2	32	1	10		67	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN MANH HUNG	JS2	34	1	9		75	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYEN VAN PHUC	JS2	35	1	7	47	65	KHOAN	Vietnamese
19	LE TRAN HUNG	JS2	33	1	7		69	KHOAN	Vietnamese
20	CAO VAN VIET	JS2	86	1	10		60	KHOAN	Vietnamese
21	HA CONG VINH	JS2	30-31	2	10		58	KHOAN	Vietnamese
22	TRAN MINH THANG	JS2	36-37	2	12		74	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	9	11	101	683	71	0		
2	PVD2	2	2	18	138	0	4		
3	JS2	11	14	108	829	47	7		
TOTAL		22	27	227	1.650	118	11		
WEIGHT KG				227	1.650	118			

GRAND TOAL: 1.995 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 28-Dec-17	TO: MRM	AIRCRAFT: 424	ETD: 09:50
FLIGHT: 7	FROM: VT	CREW: Bằng - L Hải - thông - THẢO	ETA: 11:30
TRANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PISMENNYI ANTON	MRM	02,08	2	13		93	KHOAN	Russian
2	RATUSHNYI VLADIMIR	MRM					125	KHOAN	Russian
3	TARANENKO ALEXEY	MRM	05	1	10		105	KHOAN	Russian
4	VARAKSIN VLADIMIR	MRM	800	1	11		95	KHOAN	Russian
5	FILATOV SERGEY	MRM	95-96	2	18		122	KHOAN	Russian
6	KHARCHENKO IGOR	MRM	01	1	5		76	KHOAN	Russian
7	IAREMCHENKO TARAS	MRM	93	1	8		88	KHOAN	Russian
8	CHEBYKIN KONSTANTIN	MRM	98	1	6		82	KHOAN	Russian
9	BORISOV YURY	MRM	03	1	10		80	KHOAN	Russian
10	OLEG STEPANOV	MRM	91	1	5		115	KHOAN	Russian
11	EROFEEV DANIIL	MRM	92	1	10		100	KHOAN	Russian
12	KOROL YURIY	MRM	94	1	11		90	KHOAN	Russian
13	CHERNYKH PETR	MRM	97	1	5		90	KHOAN	Russian
14	FILATOV ALEXANDER	MRM	99	1	6		88	KHOAN	Russian
15	TRINH CHI CUONG	MRM	06	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
16	HOANG TUAN NAM	MRM	10-11	2	13		58	KHOAN	Vietnamese
17	VU DINH HUNG	MRM	09	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYEN VAN THANG	MRM	07	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
19	DVORIANKIN	MRM	04	1	15		106	KHOAN	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	19	21	161	1.726	0	0		
	TOTAL	19	21	161	1.726	0	0		
	WEIGHT KG			161	1.726	0			

GRAND TOAL: 1.887 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 28/12/2017	TO: CLO - P8	AIRCRAFT: 406	ETD: 11:30
FLIGHT: 09	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - MTuấn - HIẾU	ETA: 13:10
XANH-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAN THANH TINH	CLO	89	1	14		72	DVL	Vietnamese
2	LÊ PHÚ PHÚC	CLO	91	1	7		85	DVL	Vietnamese
3	NGUYỄN HẠM HÀ	CLO	90	1	7		64	DVL	Vietnamese
4	NGUYỄN VIỆT THANH	P8				40	70	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN VIỆT PHƯƠNG	P8	63	1	5		84	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN NHAN	P8	66	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐẠO TIẾN ĐẠT	P8	55-56	2	15		74	KH-THAC	Vietnamese
8	TRẦN ANH TRI	P8					64	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN TRỌNG HOÀ	P8	54	1	6		76	KH-THAC	Vietnamese
10	PHẠM PHƯƠNG NAM	P8	67	1	7		53	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN QUỐC TẠNH	P8	53	1	3		64	KH-THAC	Vietnamese
12	LÊ NGUYỄN NHẬT LINH	P8					93	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐẠO NGUYỄN HÙNG	P8	62	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN QUANG	P8	64-65	2	20		70	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN VINH DŨNG	P8	52	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN TIẾN VŨ	P8	60-61	2	13		65	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN TRI HÙNG	P8	57-58	2	6		75	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN BA HOÀNG	P8	59	1	4		68	KH-THAC	Vietnamese
19	ĐUƠNG TRI NAM	P8					80	KH-THAC	Vietnamese
20	ĐỖ VĂN MINH	P8	51	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	3	3	28	221	0	0		
2	P8	17	17	99	1.198	40	22		
TOTAL		20	20	127	1.419	40	22		
WEIGHT KG				127	1.419	40			

GRAND TOAL: 1.586 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 28-Dec-17	TO: RP3 - CTK3	AIRCRAFT: 420	ETD: 11:35
FLIGHT: 10	FROM: VT	CREW: Phong - KHAI - Luy - DTùng	ETA: 13:15
CAM-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN HAI LAM	RP3	100	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
2	PHAM VAN TRI	RP3	99	1	10		75	KHOAN	Vietnamese
3	TRAN VAN MANH	RP3	93	1	7		60	KHOAN	Vietnamese
4	DOAN VAN MUOI	RP3	96	1	10	35	60	KHOAN	Vietnamese
5	DOAN VAN KHUU	RP3	98	1	7		60	KHOAN	Vietnamese
6	TA BA HOAN	RP3	300	1	10		62	KHOAN	Vietnamese
7	MAI TUAN KIET	RP3	94	1	10		74	KHOAN	Vietnamese
8	LE NGOC LUAN	RP3	97	1	10		70	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN VAN MINH	CTK3	43	1	12		80	T-TIN	Vietnamese
10	LE THANH CHUNG	CTK3	37	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
11	LE NHU HIEN	CTK3	47	1	7		70	T-TIN	Vietnamese
12	NGUYEN DUY TIET	CTK3	44	1	5		63	PSV	Vietnamese
13	LE SY HUNG	CTK3	46	1	3		65	PSV	Vietnamese
14	MAI CAO DINH	CTK3	45	1	5		54	PSV	Vietnamese
15	LE VIET HUNG	CTK3	40	1	5		70	PSV	Vietnamese
16	VU NGOC HUNG	CTK3	49	1	7	40	70	PSV	Vietnamese
17	LE CONG VAN	CTK3	42	1	7		70	PSV	Vietnamese
18	HOANG MINH TIEN	CTK3	38	1	7		70	PSV	Vietnamese
19	NGUYEN DANG TUNG	CTK3	48	1	5		64	PSV	Vietnamese
20	NGUYEN MANH TIEN	CTK3	41	1	7		50	PSV	Vietnamese
21	TRAN VAN HUU	CTK3	39	1	5		60	PSV	Vietnamese
22	PHAM MINH DUC	CTK3	77-78	2	17		85	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	8	8	69	526	35	4		
2	CTK3	14	15	97	946	40	11		
TOTAL		22	23	166	1.472	75	15		
WEIGHT KG				166	1.472	75			

GRAND TOAL: 1.713 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 28/12/2017	TO: VSP01 - BK5	AIRCRAFT: 420	ETD: 13:35
FLIGHT: 12	FROM: VT	CREW: Vận - KHÁI - PTUẤN	ETA: 15:15
CAM-4			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOANG PHUC LUONG	VSP01	32	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN MANH TUAN	VSP01	33-34	2	15		72	KH-THAC	Vietnamese
3	LE THANH TUAN	VSP01	37	1	15		73	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN TIEN DUNG	VSP01	36	1	8		75	KH-THAC	Vietnamese
5	HUYNH TAN DUNG	VSP01	30-31	2	15		90	KH-THAC	Vietnamese
6	GIA QUANG CUONG	VSP01	28	1	3		67	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN TAN HAU	VSP01					65	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN DUY DONG	VSP01	29	1	8		73	KH-THAC	Vietnamese
9	PHAN THANH LOI	VSP01	35	1	4		80	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐAO NGOC TUYEN	VSP01	26-27	2	16		65	ANTOAN	Vietnamese
11	TRAN VAN LUC	BK5	14	1	10		92	PSV	Vietnamese
12	TRẦN QUỐC VIỆT	BK5	15	1	10		105	XAYLAP	Vietnamese
13	LE HUY	BK5	17	1	15		60	XAYLAP	Vietnamese
14	NGUYEN SON ANH	BK5	07	1	12		90	XAYLAP	Vietnamese
15	ĐO VAN NGOC	BK5	05-06	2	15		86	XAYLAP	Vietnamese
16	TRAN XUAN MAI	BK5	08	1	15		60	XAYLAP	Vietnamese
17	TRẦN KHÁC SAU	BK5	04	1	15	20	68	XAYLAP	Vietnamese
18	PHẠM NGỌC TIÊM	BK5	16	1	15		68	XAYLAP	Vietnamese
19	TRẦN VĂN MINH	BK5	11-12	2	25		60	XAYLAP	Vietnamese
20	TRẦN VĂN THANH	BK5	13	1	10		71	XAYLAP	Vietnamese
21	VU DUY ĐỨC	BK5	09	1	10		71	XAYLAP	Vietnamese
22	DOAN XUAN DUONG	BK5	10,18	2	15		62	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP01	10	12	89	735	0	7		
2	BK5	12	15	167	893	20	1		
TOTAL		22	27	256	1.628	20	8		
WEIGHT KG				256	1.628	20			

GRAND TOAL: 1.904 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 28-Dec-17	TO: P4 - TTC2 - TTC3	AIRCRAFT: 410	ETD: 11:40
FLIGHT: 11	FROM: VT	CREW: HUNG - Nam - MQUAN	ETA: 13:20
VANG-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN VAN CAO	P4	07	1	10		70	CODIEN	Vietnamese
2	TRINH NGOC TU	P4	04	1	5		75	CODIEN	Vietnamese
3	HOANG DUC HAI	P4	03	1	10		67	CODIEN	Vietnamese
4	HA QUANG HUY	P4	12	1	10		70	CODIEN	Vietnamese
5	NONG MINH HAI	P4	01	1	10		73	CODIEN	Vietnamese
6	CAO XUAN DUNG	P4	05	1	6		68	CODIEN	Vietnamese
7	NGUYEN TRONG TUAN	P4	06	1	10		65	CODIEN	Vietnamese
8	NGUYEN VAN LEM	P4	09	1	12		70	CODIEN	Vietnamese
9	LUU VAN DAN	P4	08	1	11		60	CODIEN	Vietnamese
10	NGUYEN VAN THIEU	P4	02	1	10		70	CODIEN	Vietnamese
11	VU HOANG DUNG	P4	10-11	2	8		55	CODIEN	Vietnamese
12	PHUNG MINH HIEU	TTC2	79	1	3		75	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN NGOC XUAN	TTC2	47	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
14	LE PHUONG	TTC2	48-49	2	7	15	54	KH-THAC	Vietnamese
15	LUU VAN AN	TTC2	78	1	7		68	KH-THAC	Vietnamese
16	LY THANH CHUONG	TTC2	50	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
17	TRAN QUANG CANH	TTC2	51	1	5		70	PSV	Vietnamese
18	CHU DUC HUNG	TTC3	59	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN VAN BAC	TTC3	57	1	5		55	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYEN BA DUY	TTC3	55-56	2	15	15	55	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN TRONG TAN	TTC3	54	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
22	TRAN TRUNG KIEN	TTC3	58	1	5		65	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	11	12	102	743	0	4		
2	TTC2	6	7	31	397	15	7		
3	TTC3	5	6	35	310	15	6		
TOTAL		22	25	168	1.450	30	17		
WEIGHT KG				168	1.450	30			

GRAND TOAL: 1.648 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 28-Dec-17	TO: RC4 - RP2 - PPD	AIRCRAFT: 406	ETD: 13:30
FLIGHT: 13	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - MTuấn - HIẾU	ETA: 15:10
trang-4			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGÔ KIM NGHIỆP	RC4	95-96	2	20		82	CODIEN	Vietnamese
2	NGUYEN QUOC QUAN	RC4	92	1	7		79	CODIEN	Vietnamese
3	NGUYEN ANH HUNG	RC4	93	1	13		74	CODIEN	Vietnamese
4	PHẠM TIEN DUNG	RC4	94	1	8		68	CODIEN	Vietnamese
5	DZUK	RP2	71	1	14		108	KH-THAC	Russian
6	TRẦN QUỐC ĐẠI	RP2	72-73	2	18		80	KH-THAC	Vietnamese
7	VŨ ĐỨC SANG	RP2	74	1	13	33	69	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN GIA CUONG	RP2	69-70	2	9		67	KH-THAC	Vietnamese
9	DƯƠNG MINH VIỆT	RP2	77	1	8		70	DVL	Vietnamese
10	ĐẶNG QUỐC VIỆN	PPD	91	1	5	20	67	KH-THAC	Vietnamese
11	TRẦN KHÁNH TOÀN	PPD	89-90	2	10		50	T-TIN	Vietnamese
12	DOAN PHUC HOANG	PPD	88	1	11		76	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC4	4	5	48	303	0	0		
2	RP2	5	7	62	394	33	0		
3	PPD	3	4	26	193	20	22		
TOTAL		12	16	136	890	53	22		
WEIGHT KG				136	890	53			

GRAND TOAL: 1.079 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN